

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2019/HS-ST
Ngày: 07- 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại tỉnh Th; thường trú: Thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Th; nơi cư trú: Ấp B, xã Ph, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1945; có 05 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1964, nhỏ sinh năm 1982; tiền án: Ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 133/2019/HSST (chưa thi hành xong bản án); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2019, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1996; thường trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh B; vắng mặt.

2. Nguyễn Ý Q, sinh năm 1999; thường trú: Thôn C, xã H, huyện Ph, tỉnh Ph; vắng mặt.

- Người làm chứng: Phạm Văn T, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2019, Nguyễn Văn H đi đến nhà nghỉ H, địa chỉ số 15 khu phố B, phường A, thị xã D, thuê phòng số 102 để nghỉ. Đến khoảng 03 giờ ngày 11/8/2019, H thức dậy đi tìm tài sản của các phòng nghỉ kế bên chiếm đoạt. H đi bộ đến trước phòng số 105 thấy cửa phòng không khóa, dùng tay đẩy cửa phòng vào trong phòng nhìn thấy anh Nguyễn Hồng Đ và chị Nguyễn Ý Q đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng bên trong ốp lưng có để số tiền 80.000 đồng của chị Q và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Motorola X4, màu đen của anh Đ. H lấy 02 chiếc điện thoại di động cầm trên tay phải rồi đi ra ngoài đóng cửa lại, do phát ra tiếng động làm anh Đ và chị Q thức dậy, nên H bỏ chạy về phòng số 102 của mình để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng dưới nệm giường ngủ, còn chiếc điện thoại di động Motorola X4, màu đen H để ở cửa sổ thì bị rớt ra ngoài hành lang làm nứt màn hình. Khi thức dậy anh Đ và chị Q phát hiện, mất trộm 02 chiếc điện thoại di động báo cho anh Phạm Văn T là quản lý nhà nghỉ H biết, xem lại camera thấy H lấy chạy về phòng số 102 nên trình báo Công an phường A.

Vật chứng thu giữ: 01(một) chiếc điện thoại di động Oppo F1S màu trắng; 01(một) chiếc điện thoại di động Motorola X4, màu đen; số tiền 80.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 184/BB.ĐG ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Motorola X4, màu đen có trị giá 1.100.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu trắng có trị giá 1.800.000 đồng và số tiền 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.980.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 387/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 03 giờ ngày 11/8/2019 tại nhà nghỉ H ở địa chỉ số 15, khu phố B, phường A, thị xã D, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng trị giá 1.800.000 đồng, bên trong ốp lưng có để số tiền 80.000 đồng của chị Nguyễn Ý Q và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Motorola X4, màu đen trị giá 1.100.000 đồng của anh Nguyễn Hồng Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.980.000 đồng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.980.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần và có 01 tiền án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động Oppo F1S màu trắng; 01(một) chiếc điện thoại di động Motorola X4, màu đen; số tiền 80.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Nguyễn Hồng Đ và chị Nguyễn Ý Q và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tổng hợp hình phạt: Bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 133/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và còn phải chịu thêm

hình phạt của tội phạm đang xét xử, được khấu trừ thời gian tạm giữ của bản án trước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 56; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 133/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 04/12/2018.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an TX Dĩ An (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã H, h T, TH (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Bị cáo (01); bị hại (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân